

Bản án số: 1022/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2017

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Ngọc Trang
- Bà Hồ Thị Thanh Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1972

Thường trú: đường T, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976

Thường trú: đường T, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Nguyên đơn ông Chu Nguyễn Mạnh Đ trình bày:

Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 16/11/2000. Sau khi lập gia đình cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bà Nguyễn Thị Q không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Hai bên sống ly thân cho đến nay được 03 năm, thời gian ly thân không có ai tạo điều kiện đoàn tụ gia đình. Tại Tòa, ông Đ xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà Q.

Về con chung: Ông Đ và bà Q có 02 người con chung tên Chu Minh T, sinh ngày 06/11/2003 và Chu M, sinh ngày 21/3/2008, ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

3. Tại phiên tòa:

Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q; Về con chung: Ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Chu Minh T, sinh ngày 06/11/2003 và Chu M, sinh ngày 21/3/2008, không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Đồng thời, ông Chu Nguyễn Mạnh Đ có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng.

Bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4.2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Chu Minh T, sinh ngày 06/11/2003 và Chu M, sinh ngày 21/3/2008 cho ông Chu Nguyễn Mạnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Chu Nguyễn Mạnh Đ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Q. Theo Kết quả xác minh của Công an phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà Nguyễn Thị Q hiện đang cư trú tại đường T, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Nguyên đơn ông Chu Nguyễn Mạnh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

1.3. Bị đơn bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Q.

## 2. Về nội dung:

Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 11 năm 2000. Do đó, căn cứ quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa ông Chu Nguyễn Mạnh Đ và bà Nguyễn Thị Q là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Chu Nguyễn Mạnh Đ nhưng bà Nguyễn Thị Q vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bà Nguyễn Thị Q đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của ông Chu Nguyễn Mạnh Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ cho rằng thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Đến năm 2013, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, thường cãi vã, lớn tiếng và không còn tôn trọng nhau. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân được 03 năm. Phía bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị Q vẫn vắng mặt không rõ lý do, cũng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc vắng mặt của bà Nguyễn Thị Q là có lý do chính đáng hoặc do trở ngại khách quan, điều này thể hiện bà Nguyễn Thị Q không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng, để mặc quan hệ hôn nhân, không quan tâm đến ý kiến của ông Chu Nguyễn Mạnh Đ.

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Chu Nguyễn Mạnh Đ và bà Nguyễn Thị Q đã thật sự trầm trọng, không bên nào quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không Đ được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Chu Nguyễn Mạnh Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ và bà Nguyễn Thị Q có 02 con chung tên Chu Minh T, sinh ngày 06/11/2003 và Chu M, sinh ngày 21/3/2008.

Căn cứ Văn bản số 745/LĐTB ngày 26/6/2017 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xác định hiện Chu Minh T và Chu M sống cùng ông Chu Nguyễn Mạnh Đ, ông Chu Nguyễn Mạnh Đ có đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tốt hơn. Đồng thời, Chu Minh T và Chu M đều có nguyện vọng được ở với ông Chu Nguyễn Mạnh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của ông Chu Nguyễn Mạnh Đ, giao 02 con chung tên Chu Minh T, sinh ngày 06/11/2003 và Chu M, sinh ngày 21/3/2008 cho ông Chu Nguyễn Mạnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Chu Nguyễn Mạnh Đ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Q cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Chu Nguyễn Mạnh Đ xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm, ông Chu Nguyễn Mạnh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, 19, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chu Nguyễn Mạnh Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Chu Minh T, sinh ngày 06/11/2003 và Chu M, sinh ngày 21/3/2008 cho ông Chu Nguyễn Mạnh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Chu Nguyễn Mạnh Đ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Q cấp dưỡng nuôi hai con chung

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014634 ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Chu Nguyễn Mạnh Đ và bà Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Bình Thạnh;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Châu**